

## 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

### 1.1 Nông nghiệp:

#### a) Trồng trọt:

+ **Gieo trồng vụ Đông Xuân:** tiến độ chậm hơn cùng kỳ, đến ngày 14/02/2018, toàn tỉnh đạt 89.598,3 ha, thấp hơn năm trước 3,66% (-3.399,2 ha), chủ yếu do diện tích mía và mì trồng mới giảm nhiều. Các cây trồng khác nhìn chung đều duy trì diện tích hoặc có tăng giảm chút ít so cùng kỳ, riêng cây ngô tăng khá. Cụ thể một số cây trồng chính như sau:

	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha)	Thực hiện kỳ báo cáo (Ha)	So cùng kỳ (%)
<b>1. DT Gieo trồng vụ Đông Xuân:</b>	<b>92.997,5</b>	<b>89.598,3</b>	<b>96,34</b>
<b>* Trong đó: Cây lúa</b>	<b>43.231,6</b>	<b>45.385,9</b>	<b>104,98</b>
<b>Diện tích một số cây trồng khác</b>			
- Ngô	2.449,6	3.067,5	125,22
- Mì	28.558,4	23.621,5	82,71
- Mía	2.322,2	1.772,6	76,33
- Đậu phộng	3.616,7	3.727,6	103,07
- Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại	10.305,6	9.990,2	96,94

Đối với các loại cây trồng thu hoạch trong vụ, cây lúa đạt 45.385,9ha, tăng 4,98% so cùng kỳ, nguyên nhân do ngành chức năng đã mở nước phục vụ tưới cho vụ Đông xuân từ trung tuần tháng 12 năm 2017, mặt khác dù đã bước sang mùa khô nhưng trong kỳ vẫn có những cơn mưa cũng tạo điều kiện cho việc xuống; Diện tích ngô đạt 3.067,5ha (+25,22%), tăng nhiều ở các huyện Trảng Bàng (+199ha), Tân Châu (+226,7ha) nhờ có doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm, nên nông dân mạnh dạn đầu tư; Diện tích đậu phộng đạt 3.727,6 ha (+3,07%).

Bên cạnh đó, cũng có một số cây giảm diện tích so cùng kỳ, như rau, đậu, hoa cây cảnh 9.990 ha, giảm 3,06% so cùng kỳ, nhìn chung diện tích rau và hoa các loại tăng nhưng do diện tích gieo trồng đậu các loại giảm (-21,11%) nên kéo diện tích rau, đậu, hoa cây cảnh giảm, do trong tháng nắng nhiều gây bất lợi cho việc xuống giống đậu tiêu thụ không thuận lợi; diện tích thuốc lá cũng giảm mạnh đạt 1.214,6ha, giảm 18,18%, do một số doanh nghiệp thu hẹp đầu tư và tiêu thụ sản phẩm thuốc lá vàng.

Đối với cây trồng thu hoạch năm sau, diện tích mì đạt 23.621ha, giảm 17,29%, chủ yếu do do tình hình dịch bệnh khảm vẫn còn xảy ra, nhiều hộ trồng mì thua lỗ nặng do năng suất đạt thấp, tuy giá củ mì có lúc lên (2.500 đồng/kg) nhưng

người dân không còn mặn mà với cây mì nữa, nên người dân chuyển đổi cây trồng khác.

Tuy nhiên đối với cây mía, tình hình gieo trồng, đạt 1.772,6 ha, so với cùng kỳ giảm 23,67% (-549,6 ha), do tình hình thời tiết mưa lớn làm người dân xuống giống gieo trồng chậm, bên cạnh đó tình hình giá mía thu hoạch giảm mạnh tác động xấu đến người sản xuất ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng mía mới giảm.

+**Thu hoạch vụ Đông Xuân:** tính đến nay toàn tỉnh đã thu hoạch cây trồng trong vụ được 3.238 ha, tăng 40,24% so cùng kỳ, trong đó cây lúa đạt 544ha, mới bằng 0,01% diện tích, nhưng tăng 95,54% so cùng kỳ; cây ngô đạt 330 ha, tăng 124,76%; rau đậu các loại thu hoạch được 2.175 ha, cũng tăng 22,28% so cùng kỳ.

Đối với cây mì, mía trồng các vụ trước: đến nay đã thu hoạch 42.898 ha mì trong đó có 35.078ha của vụ Đông Xuân trước (2016-2017), giảm 1,14% so cùng kỳ năm trước; mía (gồm cả mía trồng mới và mía lưu gốc) đạt 9.638 ha đạt xấp xỉ cùng kỳ năm trước (=99,94%), tình hình giá đường hiện nay giảm dẫn đến giá mía giảm theo phần nào ảnh hưởng tới tiến độ thu hoạch mía.

+**Công tác bảo vệ thực vật:** trong tháng tình hình dịch bệnh trên các loại cây trồng ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng của cây trồng. Riêng đối với cây mì dịch khảm trên cây mì, trong vụ Đông Xuân này đã phát sinh thêm 5.714,95 ha mì nhiễm bệnh, xuất hiện tại 52 xã thuộc 9 huyện, thành phố có công bố dịch, trong đó bệnh xuất hiện ở 100% số xã, thị trấn thuộc 2 huyện Tân Châu và Tân Biên; thực hiện tiêu hủy 75,3 ha, lũy kế diện tích mì nhiễm bệnh từ khi công bố dịch đến nay là 11.567,62 ha (*trong đó diện tích nhiễm bệnh trong năm 2017 là 5.852,67 ha, đã tiêu hủy 41,1% diện tích nhiễm bệnh, hiện còn 1.106,06 ha diện tích nhiễm bệnh trên đồng chưa được thu hoạch và xử lý nguồn bệnh*), diện tích cần tiêu hủy là 2.422,96 ha

#### **b) Chăn nuôi:**

Kết quả điều tra chăn nuôi kỳ 01/01/2018 tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tuy vẫn duy trì nhưng chưa có dấu hiệu phát triển trở lại đối với đàn lợn do tình hình giá các loại thịt hơi liên tục tăng giảm thất thường, làm người dân cũng ngại trong việc tái đàn cũng như xuất bán. Chăn nuôi gia súc trong tháng phát triển tương đối ổn định, không phát sinh dịch bệnh. Chăn nuôi gia cầm tiếp tục phát triển với mô hình chăn nuôi theo hình thức doanh nghiệp, trang trại, gia trại ngày một tăng, đối với chăn nuôi nhỏ lẻ trong dân ngày một thu hẹp dần.

#### **Kết quả sơ bộ điều tra chăn nuôi 01/01/2018**

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2017	KQ Sơ bộ 1.01.2018	So sánh cùng kỳ (%)
<b>I. Gia súc</b>				
1. Trâu	con	16.488	14.265	86,52
2. Bò	con	90.410	95.435	105,56

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2017	KQ Sơ bộ 1.01.2018	So sánh cùng kỳ (%)
Trong đó: Bò sữa	con	7.227	10.422	144,21
3. Lợn	con	195.299	159.971	81,91
<b>II. Gia cầm</b>	1000con	5.857,297	5.975,294	102,01
Trong đó: Gà	1000con	5.028,721	5.249,744	104,40

Tổng đàn trâu hiện có 14.265 con so cùng kỳ giảm 2.223con; đàn bò 95.435 con tăng 5,56% (+5.025 con), trong đó đàn bò sữa 10.422con tăng 44,21% (+3.195con) tăng chủ yếu ở đàn bò sữa tại khu vực Trảng Bàng và bến Cầu); đàn lợn hiện có 159.971 con giảm 18,09% so cùng kỳ, do tình hình giá lợn hơi giảm cho đến nay chưa có dấu hiệu phục hồi, số lượng trang trại nuôi lợn trên địa bàn tỉnh cũng giảm 5 trang trại so cùng kỳ và người dân xuất bán không nuôi lại; đàn gia cầm 5,97 triệu con tăng 2,01%, trong đó đàn gà 5,25 triệu con, tăng 4,4%.

Tình hình dịch bệnh: Trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm nhưng mầm bệnh vẫn còn tồn lưu trong môi trường chăn nuôi; diễn biến phức tạp của thời tiết (*chuyển lạnh kết hợp mưa trái mùa*) tác động tiêu cực đến sức khỏe đàn vật nuôi và tạo thuận lợi cho mầm bệnh tồn tại, phát tán; kết hợp với việc người chăn nuôi tăng đàn vật nuôi; các hoạt động vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng cuối năm gia tăng,... nên nguy cơ dịch bệnh động vật phát sinh và lây lan trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất là rất cao. Ngành chức năng thường xuyên giám sát tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, công tác tiêu độc sát trùng, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và quản lý cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

## 1.2 Lâm nghiệp:

Sản xuất lâm nghiệp trong tháng tập trung triển khai thực hiện công tác chăm sóc rừng theo kế hoạch năm 2018 với 478 ha rừng trồng, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Công tác bảo vệ rừng được các đơn vị thực hiện tốt, trong tháng, phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh xảy ra 8 vụ vi phạm quy định về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, cụ thể như sau: 04 vụ khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tạm giữ 0,104 m<sup>3</sup> gỗ Lim; 04 vi phạm quy định về vận chuyển, mua bán và cất giữ lâm sản trái pháp luật tạm giữ 7,858 m<sup>3</sup> gỗ ... Các ngành chức năng phối hợp khẩn trương triển khai công tác phòng chống cháy rừng mùa khô.

## 2. Sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2018 giảm 23,53% so với tháng trước, hầu hết các ngành đều giảm nhiều (hơn 10% trở lên) do thời gian hoạt động ngắn hơn tháng trước vì Tết nguyên đán năm nay nằm trọn trong tháng 02 dương lịch, riêng sản xuất và phân phối điện giảm nhẹ (- 3,29%) và hoạt động cung cấp nước cũng giảm ít (-1,76%) so với tháng trước.

Cộng dồn hai tháng đầu năm 2018, chỉ số sản xuất công nghiệp so cùng kỳ duy trì nhịp độ tăng khá (+15,36%)<sup>1</sup>. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm 16,65% chủ yếu do đa số DN ngành này hết thời hạn khai thác, chưa được cấp phép khai thác trở lại; Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,87%, trong đó công nghiệp dệt tăng mạnh (+47,99%), sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (+30,09%) và sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+48,47%), ngành chế biến thực phẩm chỉ tăng (+2,62%) trong đó chủ yếu là do sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột tăng cao (+11,77%).

Nhóm ngành sản xuất, phân phối điện tăng 20,18%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải cũng tăng 98,27% so cùng kỳ năm trước.

### Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 02/2018 so với tháng 01/2018	2 tháng 2018 so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>76,47</b>	<b>115,36</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	76,34	83,35
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	76,14	114,87
3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng.....	96,71	120,28
4. Cung cấp nước, hđ quản lý và xử lý rác thải...	74,82	161,11
<b>Một số ngành công nghiệp chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	74,64	102,62
2. Dệt	86,66	147,99
3. Sản xuất trang phục	67,2	101,72
4. Sản xuất da và sản phẩm có liên quan	74,24	105,95
5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	73,3	130,09
7. Sản phẩm từ cao su và plastic	86,38	148,47
8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	47,8	107,31
9. Sản xuất và phân phối điện	96,71	120,28
10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước	98,24	104,05

**Chỉ số tồn kho** của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 02/2018 so với tháng trước tăng 0,85%, so với tháng cùng kỳ năm trước giảm 3,98%, tập trung ở các ngành: sản xuất chế biến thực phẩm giảm 47,88% do sản xuất đường giảm (-79,54%); Công nghiệp dệt tăng 33,34%; SX trang phục tăng 2,85%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 30,96%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 123,17%; sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất tăng 36,52%...

<sup>1</sup> 02 tháng đầu năm 2017 tăng 12,48%

**Chỉ số sử dụng lao động** của doanh nghiệp công nghiệp tháng 02/2018 so tháng trước giảm 0,1%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 1,31%, cộng dồn so với cùng kỳ tăng 2,08%. So với tháng trước, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp ngành khai khoáng, ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện ổn định; ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 0,1% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,91%. So với tháng cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng giảm còn 24,64%, ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện còn 99,51%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 1,43%, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,99%. Cộng dồn so cùng kỳ, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp tăng 2,08%.

**Sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh:** Hầu hết các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất hai tháng đầu năm tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: Bột mì tăng 5,61%; Giấy các loại tăng 5,31%; Quần áo các loại tăng 2,62%; vớ, ruột xe các loại tăng 26,89%; xi măng tăng 7,31%; nước máy sản xuất tăng 4,13%; điện thương phẩm tăng 27,87%; Riêng đường các loại giảm 7,65% và Clanke Poolan giảm 33,61% so với cùng kỳ.

### **3. Vốn đầu tư phát triển:**

#### *a) Vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước:*

Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước tháng 2/2018 đạt 103,5 tỷ đồng, giảm 17,29% so tháng trước. Bao gồm vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 84 tỷ đồng (-16,22%), ngân sách cấp huyện đạt 19,5 tỷ đồng (-21,62%), ngân sách cấp xã chưa phân khai vốn. Tháng một và tháng hai đều chịu ảnh hưởng của thời gian nghỉ Tết Nguyên đán nhưng do tháng một là tháng tập trung hoàn thành các công trình chuẩn bị đón Tết nên có khối lượng thực hiện cao hơn tháng hai; đến nay, phần lớn các công trình mới đang trong giai đoạn thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ kỹ thuật sẽ được khởi công vào các tháng sau.

Cộng dồn 2 tháng, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 228,8 tỷ đồng, đạt 8,42% kế hoạch năm, và tăng 14,2% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 184,43 tỷ đồng, đạt 7,76% kế hoạch và tăng 45,99%, tăng này chủ yếu từ nguồn vốn xổ số kiến thiết tỉnh và vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu (+19,8 tỷ) mà năm trước không có; vốn ngân sách cấp huyện đạt 19,5 tỷ đồng, bằng 10,93 kế hoạch, giảm 39,21% so cùng kỳ năm trước; riêng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã chưa phân khai vốn.

#### *b) Thu hút đầu tư nước ngoài:*

Trong tháng này đã cấp mới 02 dự án với vốn đăng ký 6,5 triệu USD và có 03 lượt dự án tăng vốn 6,98 triệu USD. Thu hồi 01 dự án với vốn đăng ký 0,6 triệu USD và 01 dự án chuyển thành dự án trong nước với vốn đăng ký 2,1 triệu USD. Lũy kế 02 tháng đầu năm đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 05 dự án với vốn đầu tư 19,72 triệu USD; 04 lượt dự án tăng vốn đầu tư với số vốn tăng 11,98 triệu USD. Thu hồi 01 dự án với vốn đăng ký 0,6 triệu USD và 01 dự án chuyển thành dự án trong nước với vốn đăng ký 2,1 triệu USD. Tính đến ngày

22/02/2018, trên địa bàn tỉnh có 275 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với vốn đăng ký là 5.166,13 triệu USD.

#### **4. Giao thông vận tải:**

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 02/2018 ước đạt 228,73 tỷ đồng (chủ yếu là kinh tế ngoài nhà nước), tăng 6,32% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 76,601 tỷ đồng, tăng 28,06%; vận tải hàng hóa đạt 148,455 tỷ đồng, giảm 2,22% so với tháng trước, nguyên nhân do tháng 2 năm nay trùng vào những ngày nghỉ lễ Tết Nguyên Đán nên hoạt động vận tải hành khách tăng đột biến phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, ngược lại hoạt động vận tải hàng hóa giảm do trong dịp tết số ngày hoạt động vận tải hàng hóa giảm so với tháng trước. Cộng dồn 02 tháng đầu năm doanh thu đạt 443,8 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,20%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 136,4 tỷ đồng tăng 5,63%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 300,2 tỷ đồng tăng 7,85% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 7,1 tỷ đồng tăng 10,17% so với 02 tháng năm 2017.

Khối lượng vận tải hành khách tháng 02/2018 ước tính đạt 2.680 nghìn lượt khách, tăng 31,31% và luân chuyển 85.270 nghìn lượt khách.km, tăng 3,77% so tháng trước; chủ yếu do tháng này có nhiều ngày lễ hội lớn, nhất là dịp Tết, nhu cầu đi lại của người dân tăng lên mặc dù có số ngày hoạt động trong tháng ít hơn nhưng sản lượng vận tải hành khách tháng hai vẫn tăng khá cao so tháng trước, đặc biệt là vận chuyển hành khách bằng cáp treo Núi Bà. Hai tháng đầu năm, vận tải hành khách đạt 4.720 nghìn lượt khách, tăng 5,63% và luân chuyển được 167.445 nghìn lượt khách.km, cũng tăng 6,28% so cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa tháng 02/2018 ước tính đạt khối lượng 1.125 nghìn tấn, giảm 2,0% và luân chuyển được 93.676 nghìn tấn.km, cũng giảm 2,82% so tháng trước, do tháng này thời gian hoạt động vận tải hàng hóa ít hơn tháng trước. Hai tháng đầu năm, vận chuyển hàng hóa ước đạt khối lượng 2.274 nghìn tấn, tăng 7,50% và luân chuyển được 190.073 nghìn tấn.km, tăng 7,57% so cùng kỳ.

#### **5. Thương mại- dịch vụ:**

##### *a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:*

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 02/2018 ước đạt 4.344 tỷ đồng, giảm 11,14% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu do số ngày hoạt động của các cơ sở SXKD giảm vì nghỉ tết. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 166,559 tỷ đồng, giảm 17,77%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.177,3 tỷ đồng, cũng giảm 10,86% so tháng trước.

Luỹ kế 02 tháng đầu năm tổng mức ước đạt 9.232 tỷ, tăng 10,74%. so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước tăng 22,18%; kinh tế ngoài nhà nước tăng 10,31%; Một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu như nhóm lương thực, thực phẩm đạt 3.447 tỷ đồng, tăng 12,85%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 1.249 tỷ đồng, tăng 12,85%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 1.283 tỷ đồng, cũng tăng 10,61% so với cùng kỳ.

#### *b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:*

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 02/2018 ước đạt 1.283 tỷ đồng, tăng 0,02% so tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 276,3 tỷ đồng tăng 0,43%, khu vực ngoài nhà nước đạt 1.000,4 tỷ đồng xấp xỉ bằng tháng trước (=99,95%), và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6,6 tỷ đồng giảm 7,19% so tháng trước.

Luỹ kế 02 tháng đầu năm doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 2.566 tỷ đồng tăng 11,04%, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 1.527 tỷ đồng tăng 13,86%, dịch vụ lưu trú đạt 29,9 tỷ đồng tăng 9,05% và dịch vụ khác đạt 1.009 tỷ đồng tăng 7,07% so cùng kỳ.

#### **6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ**

Trong tháng này giá xăng dầu các loại tiếp tục được điều chỉnh tăng nhẹ, mặt khác tháng 2 cũng là tháng Tết Nguyên đán một số mặt hàng có xu hướng tăng hơn bình thường. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2018 tăng 0,15% so với tháng trước, tăng 4,59% so với cùng tháng năm trước và tăng 0,66% so với tháng 12 năm trước, tăng 4,59% so với bình quân cùng kỳ. Giá bán các mặt hàng, nhóm hàng trong tháng biến động, cụ thể như sau:

Chỉ số nhóm lương thực tháng này tăng 0,16% so tháng trước, cụ thể : gạo tẻ ngon tăng 0,18%, gạo nếp tăng 0,14%; Ngô tăng 0,11%, mỳ sợi tăng 1,35% do nhu cầu người dân vẫn còn cao để chế biến các mặt hàng phục vụ cho các lễ, hội trong Tết Nguyên đán;

Chỉ số nhóm thực phẩm tháng này tăng 0,24% so tháng này có Tết nguyên đán nên hầu hết các mặt hàng đều có xu hướng tăng, cụ thể : Nhóm thịt gia súc tươi sống tăng 0,03% trong đó thịt heo tăng 0,03%, thịt bò tăng 0,01%, thịt gà tăng 0,18%, gia cầm khác tăng 0,05%; Thủy sản tươi sống lại tăng 0,29% so tháng trước, cụ thể cá tươi tăng 0,33%, tôm tươi tăng 0,11%, thủy hải sản tươi sống khác tăng 0,24%, thủy sản chế biến tăng 0,82% do lượng hàng về các chợ thấp do nhiều tàu thuyền đánh bắt hải sản còn chưa ra khơi trở lại sau Tết, nguồn cung giảm làm cho giá tăng lên;

Nhóm rau tươi các loại tăng 0,25% so với tháng trước như : bắp cải tăng 0,39%, su hào tăng 0,3%, cà chua tăng 0,27%, khoai tây tăng 0,13%, rau dậu củ quả tăng 0,24%, rau tươi khác tăng 0,38%, rau gia vị tươi khô tăng 0,06% cụ thể hành lá tăng 0,17%, tỏi khô tăng 0,08% do nhu cầu người dân tăng;

Nhóm quả tươi, chế biến tăng 0,11% cụ thể quả có múi tăng 0,01%; quả tươi khác tăng 0,13% do nhu cầu mua sắm để chưng Tết của người dân tăng lên ;

Nhóm chè, cà phê tăng 0,41% cụ thể cà phê bột tăng 0,69%, cà phê hòa tan tăng 0,39% do sau Tết nguồn cung bị sụt giảm. Nhóm bánh, mứt, kẹo tăng 0,74% cụ thể kẹo các loại tăng 0,73%. Nhóm nước khoáng và có ga tăng 0,25% cụ thể như nước giải khát có ga tăng 0,42%, nước tăng lực tăng 0,58%, Bia các loại tăng

0,71%, Nguyên nhân của việc tăng giá do đây là những mặt hàng người dân mua sắm và tiêu thụ nhiều trong dịp Tết;

Nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,1% chủ yếu là mặt hàng thép tăng 1,31% do nhu cầu thị trường tăng lên sau thời gian nghỉ Tết để hoàn thành tiến độ các công trình xây dựng;

Chỉ số giá các mặt hàng, nhóm hàng phi lương thực, thực phẩm biến động như sau: Nhóm giao thông tăng 0,62% so với tháng trước trong đó giá xăng dầu diezen tăng 1,21% do trong tháng giá xăng dầu, diesel được điều chỉnh tăng. Nhóm nhà ở điện nước chất đốt và VLXD giảm 0,56% do Giá gas giảm 5,77% so với tháng trước do đầu tháng 2 giá gas giảm bình quân 20.000 đ/bình 12kg.

Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,18% so với tháng trước do giá tour du lịch, nhà nghỉ tăng lên khi nhu cầu của người tiêu dùng tăng lên trong dịp Tết Nguyên đán.

\* **Giá vàng và Đô la Mỹ:** Do ảnh hưởng của giá vàng, giá Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, giá vàng bình quân tháng 2/2018 là 3.614.000 đồng/chỉ (+1,89%); giá Đô la Mỹ tháng này là 22.775đ/USD (- 0,02%) so với tháng 1/2018.

## 7. Thu chi ngân sách:

### a) Thu ngân sách:

Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 2/2018 đạt 425,7 tỷ đồng, cộng dồn hai tháng 1.439 tỷ đồng, đạt 20,8% dự toán năm, tăng 140,7% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 1.354 tỷ đồng, đạt 21,5% dự toán, tăng 152,6% so cùng kỳ năm trước. Một số nguồn thu nội địa trong hai tháng đầu năm nay đều đạt khá so cùng kỳ, trong đó khoản thu đạt cao nhất là thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh với 320,9 tỷ đồng, bằng 26,0% dự toán, và tăng 265,9% so cùng kỳ; thu từ DN có vốn ĐTNN tăng 35,6%; thu từ doanh nghiệp nhà nước giảm 28,4%; thu tiền sử dụng đất tăng 156,1%; thuế thu nhập cá nhân tăng 129,3%; Thu từ hoạt động XNK đạt 84,5 tỷ đồng, tăng 37,6% so cùng kỳ....; Riêng khoản thu từ hoạt động số số kiến thiết đạt 559,7 tỷ đồng, tăng cao (+425,6%) so cùng kỳ năm trước.

### Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 02 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 02 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2017
<b>Tổng thu</b>	<b>6.907</b>	<b>1.439</b>	<b>20,8</b>	<b>240,7</b>
I.Thu nội địa	6.307	1.354	21,5	252,6
Trong đó:				
1.Doanh nghiệp nhà nước	660	49	7,4	71,6
2.DN có vốn đầu tư nước ngoài	490	74	15,1	135,6
3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước	1.233	321	26,0	365,9
4. Hoạt động xã số	1.450	559	38,6	525,6



	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 02 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 02 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2017
II. Thu từ hoạt động XNK	600	85	14,1	137,6

**b) Chi ngân sách:**

Chi ngân sách địa phương ước tháng 2/2018 đạt 630 tỷ đồng, nâng mức chi hai tháng đầu năm đạt 818 tỷ đồng, bằng 10% dự toán năm và tăng 20,0% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu là chi thường xuyên với 612,8 tỷ đồng, bằng 13% dự toán năm và tăng 10,0%, trong đó chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 250,8 tỷ đồng bằng 13,0% dự toán và tăng 12,0% ; chi đầu tư phát triển 184,6 tỷ đồng, tăng 51,0% so 2 tháng năm 2017.

**Chi ngân sách nhà nước địa phương**

	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 02 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 02 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017
<b>Tổng chi</b>	<b>8.445,5</b>	<b>818</b>	<b>9,7</b>	<b>120,0</b>
I. Chi cân đối NSDP	7.190	797	11,1	117,0
Trong đó:				
1. Chi đầu tư phát triển	2.177	184	8,5	151,0
2. Chi thường xuyên	4.973,5	612	12,8	110,0
Trong đó:				
+ Sự nghiệp kinh tế	649,9	59,6	9,2	224,0
+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	2.006	250	12,5	112,0
+ Sự nghiệp y tế	399	38	9,5	88,0
+ Quản lý hành chính	882	122	13,9	104,0
II. Chi chương trình MTQG	1.255	20	1,6	

**8. Hoạt động ngân hàng:**

Hai tháng đầu năm 2018 hoạt động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối tháng 02/2018 ước đạt 37.675 tỷ đồng, so với cuối tháng 12/2017, tăng 0,42%. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu đạt 22.335 tỷ đồng (chiếm 59% ) tăng 0,67% so với tháng trước; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 15.339 tỷ đồng cũng tăng 1,48% ; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 28.156 tỉ đồng chiếm 75% trong tổng số giảm 3,67% so đầu năm; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 9.303 tỷ đồng, tăng 20,21% so đầu năm;

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 02 ước đạt 43.162 tỷ đồng, tăng 3,61% so đầu năm. Trong đó dư nợ ngắn hạn 24.023 tỷ chiếm

55,65% tổng số. Nợ xấu 171 tỷ đồng chiếm 0,4% so với tổng dư nợ, giảm (+9,26%) so với thời điểm cuối năm 2017.

## **9. Tình hình văn xã:**

### **a) Hoạt động y tế :**

Trong tháng, Ngành y tế tăng cường phòng, chống dịch bệnh nhất là trong dịp Tết Mậu Tuất tổ chức kiểm tra giám sát công tác VSATTP, kiểm tra y tế tại những nơi tập trung đông người, các cơ sở kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trước và trong dịp Tết; Tổ chức trực KCB, cấp cứu, phòng chống dịch bệnh 24/24 giờ trong các ngày nghỉ Tết Nguyên đán và mùa lễ hội 2018.

Số ca mắc mới bệnh tay chân miệng trong tháng mắc 45ca giảm 50% số ca mắc so với tháng trước, và giảm 11,76% so sánh cùng kỳ năm 2017. Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Thành phố 13 ca; Trảng Bàng 05ca; Châu Thành 08 ca; Dương Minh Châu 04 ca; Gò Dầu 03 ca; Bến Cầu 03 ca; Hòa Thành 04 ca; Tân Châu 03 ca; Tân Biên 02 ca, không có ca nào tử vong.

Số ca mắc SD/SXHD là 104 ca giảm 18,11% so với tháng trước và giảm 11,83% so với cùng kỳ, không có tử vong.

Ngộ độc thực phẩm không xảy ra. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong tháng tiến hành kiểm tra 397 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống ... , kết quả có 271 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh (đạt tỷ lệ 68,26%). Ngoài ra trong tháng đã thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP cho 23 cơ sở, và cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sản phẩm cho 18 cơ sở sản xuất.

### **b) An toàn giao thông:**

Theo báo cáo của các ngành chức năng, trong tháng 02/2018 (kể cả thời gian Tết Mậu Tuất), trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông (*tăng 15 vụ so với tháng cùng kỳ*) làm chết 9 người và bị thương 27 người. Luỹ kế 02 tháng đầu năm xảy ra 69 vụ, làm chết 30 người và bị thương 51 người. So cùng kỳ năm trước tăng 38 vụ, số người chết tăng 9 và cũng tăng 15 người bị thương.

### **c) Hoạt động văn hoá:**

Trong tháng 2/2018, Ngành văn hóa, thể thao và du lịch tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn như: Ngày Tết Dương lịch, kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 50 năm Cuộc tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968... Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền “Chương trình mục tiêu quốc gia”. Công tác tuyên truyền giáo dục Pháp luật được tăng cường, tuyên truyền Phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mại dâm. Đặc biệt, là tuyên truyền “Luật an toàn giao thông”, tuyên truyền phòng chống tham nhũng lồng ghép các loại hình nghệ thuật cũng được tổ chức tuyên truyền rộng rãi.

Trong tháng đã thực hiện: 40 pano, 50 băng rôn, 1.098 cờ các loại, 1.500 tấm phướn; tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ thực hiện công tác tuyên truyền; ngoài ra còn xây dựng kế hoạch bắn pháo hoa đón giao thừa Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Hoạt động bảo tàng: trưng bày, triển lãm tại chỗ bộ ảnh chuyên đề kỷ niệm “88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2018)”, 50 năm cuộc tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, Bản đồ tư liệu Hoàng Sa-Trường Sa những bằng chứng lịch sử. Phối hợp trưng bày hình ảnh đạt Giải cuộc thi sáng tác ảnh đẹp du lịch Tây Ninh năm 2017. Tổ chức thi tìm hiểu di tích lịch sử – văn hoá tỉnh.

Hệ thống thư viện công cộng của tỉnh tổ chức trưng bày tài liệu tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến pháp luật thường xuyên: 252 tài liệu. Trưng bày giới thiệu sách, báo, tài liệu tuyên truyền phục vụ trong tháng 04 cuộc với 200 tài liệu. Sưu tầm, biên soạn và phát hành tập Thông tin tư liệu chủ đề “Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968”. Phục vụ bạn đọc với tổng số lượt bạn đọc 2.917 lượt. Tổng số lượt tài liệu phục vụ 17.168 lượt tài liệu.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Văn hoá thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ được giao; Đội kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội đã thực hiện 04 cuộc kiểm tra với 07 lượt cơ sở hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo, kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện Gò Dầu và Dương Minh Châu và thành phố Tây Ninh, kết quả: xử phạt vi phạm hành chính 04 cơ sở với số tiền **38.000.000đ** (ba mươi tám triệu đồng).

#### ***d) Tình hình thăm hỏi và tặng quà Tết:***

Để việc tổ chức Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 vui tươi, đầm ấm, an toàn và tiết kiệm, đồng thời chăm lo chu đáo các hộ nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều được vui Xuân đón Tết, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch chăm lo phục vụ Tết cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo, các đối tượng hưởng chính sách xã hội, người cao tuổi và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Theo đó mỗi đối tượng chính sách, người có công với cách mạng (28.834 người) được nhận phần quà của tỉnh trị giá 600 ngàn đ/người với số tiền 17,3 tỷ đồng; đối với hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh là 14.461hộ/42.940 người, kinh phí thực hiện khoảng 23,64tỷ đồng.

Ngoài ra tỉnh cũng có đã tổ chức các đoàn thăm hỏi gặp mặt các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình và người có công với cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ ở biên giới ....Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân chung tay, góp sức chăm lo Tết cho đồng bào nghèo... Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng khó khăn,... vui Xuân, đón Tết.

Tình hình tiền lương, tiền thưởng của công nhân trong dịp Tết: Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chế độ tiền lương, thưởng Tết theo đúng quy định, đảm bảo cho người lao động vui xuân đón Tết. Mức thưởng cao nhất 211.521.000 đồng thuộc doanh nghiệp dân doanh, thấp nhất 296.000 đồng thuộc doanh nghiệp FDI. Ngoài ra Công đoàn các cấp tặng 122 vé xe với tổng số tiền là

141 triệu đồng; tặng quà cho công nhân không có điều kiện về quê ăn tết: 135 suất (500.000 đồng/suất)....

***e) Thiệt hại do thiên tai:***

Theo báo cáo của các ngành chức năng, trong kỳ báo cáo (từ 16/01/2018 đến 16/02/2018), trên địa bàn tỉnh không xảy ra đợt thiên tai nào.

***f) Tình hình cháy, nổ; bảo vệ môi trường:***

Trong tháng 02/2018 (từ ngày 16/01/2018 đến 16/02/2018), trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy mía ở xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, không thiệt hại về người, nhưng ước tổng giá trị thiệt hại 120 tr.đồng, không thiệt hại về người, so cùng kỳ năm trước mặc dù giảm 02 vụ nhưng mức độ thiệt hại tương đương năm trước. Nguyên nhân do người dân bất cẩn, rút tàn thuốc lá gây cháy.

Về vi phạm môi trường: Theo báo cáo của các ngành chức năng, trong kỳ báo cáo (từ 16/01/2018 đến 16/02/2018), trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ vi phạm nào.

